

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B3**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023632	Trần Thị Ngọc	Diễm	07/07/2005			9.5	9.0				8.8		8.9
2	2353403023634	Nguyễn Văn	Hoà	07/05/2008			6	0.0				0.0	0.0	0.8
3	2353403023636	Đoàn Trần Kim	Ngọc	17/03/2007			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2353403023637	Chung Thuận	Phát	02/03/2007			5	7.5				7.3		7.0
5	2353403023639	Hồ Nguyệt	Quế	05/10/2008			10	9.5				9.5		9.6
6	2353403023640	Nguyễn Diệp Trúc	Sơn	24/09/2006			0	0.0				0.0	0.0	0.0
7	2353403023641	Lê Trọng	Tuấn	27/08/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2353403023642	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	06/12/2008			8.5	8.0				9.0		8.7
9	2353403023644	Hồ Minh	Tường	04/02/2008			8	7.5				9.0		8.5
10	2353403023645	Trần Thị Thúy	Vi	21/02/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2353403023646	Võ Thị Tường	Vi	26/03/2008			8.5	7.5				6.5		7.0
12	2353403023648	Lê Thị Thúy	Vy	03/11/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2353403023649	Nguyễn Triệu	Vy	08/10/2008			5.5	8.0				7.5		7.4
14	2353403023652	Tô Thị Như	Ý	15/12/2008			7	8.0				6.0		6.7
15	2353403023654	Nguyễn Phạm Bình	Yên	14/04/2008			5.5	5.0				6.0		5.7
16	2353403025250	Trần Ngô Yến	Trinh	07/02/2008			5	7.0				7.3		6.9
17	2353403025268	Nguyễn Văn	Triết	16/09/2008			7.5	8.0				8.8		8.4

Châu Đốc, ngày 20 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Hồng Ngoan